| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ TÂN UYÊN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh P** |
| Số: 281/2020/QĐST-HNGĐ | *Tân Uyên, ngày 04 tháng 11 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 213, 214, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2018 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 274/2020/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Thòng Nàm P, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 14, ấp C, xã G, huyện T, tỉnh Đ; địa chỉ tạm trú: Tổ 6, khu phố V, phường T, thị xã T, tỉnh B.

- Bà Nguyễn Thị Trúc T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 14, ấp C, xã G, huyện T, tỉnh Đ; tạm trú: Khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Thòng Nam P và bà Nguyễn Thị Trúc Tchung sống với nhau vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đ, theo giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 04-5-2009. Trong thời gian sống chung, ông P và bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau. Do tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông P và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông P và bà T. Theo Biên bản thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 27-10-2020, ông P và bà T đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 27-10-2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Ông Thòng Nàm P và bà Nguyễn Thị Trúc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Thòng Nàm P và bà Nguyễn Thị Trúc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Thòng Giai L, sinh ngày 09-02-2011 cho ông Thòng Nàm P nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Trúc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm: Ông Thòng Nàm P và bà Nguyễn Thị Trúc T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2016/0051831 ngày 26-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- UBND B, huyện T, tỉnh Đ (01);
- Lưu: VT, HS (02).

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Hương Diệp**